

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ
THÔNG THÁI PHIÊN-THẮNG BÌNH
Số: 141/NQ-THPTTP-TB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thăng Bình, ngày 13 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

I. Cơ sở ban hành Nghị quyết

- Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông;

- Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 13/2022/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 22/2021/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

- Quyết định số 2269/QĐ-BGD&ĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Công văn số 4555/BGD&ĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

- Quyết định số 2358/QĐ-BGD&ĐT ngày 20/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục;

- Thông tư 17/2025/BGD&ĐT ngày 12/09/2025 của Bộ GD&ĐT về “Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo” đối với môn Lịch sử, Địa lý và GD KTPL.

- Công văn 4860/BGD&ĐT-GDPT ngày 18/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về “Tổ chức thực hiện tích hợp nội dung PCTN cho học sinh cấp THPT”.

- Công văn 1096/SGD&ĐT-GDTrH&HSSV ngày 12/9/2025 của Sở GD&ĐT V/v triển khai Tài liệu hướng dẫn tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong các môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, Ngữ văn, Hoạt

động trải nghiệm và hướng nghiệp theo Quyết định 2546/QĐ-BGDĐT ngày 09/09/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Về việc phê duyệt tài liệu hướng dẫn giáo viên tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong các môn giáo dục kinh tế và pháp luật, ngữ văn, hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp”.

- Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Căn cứ Hướng dẫn số 867/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT Thành phố Đà Nẵng về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2025 – 2026.

- Căn cứ kết quả thống nhất qua thảo luận, góp ý, bổ sung phương hướng, chỉ tiêu kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Hội nghị Cán bộ- công chức- viên chức- người lao động. Hội nghị đi đến quyết nghị những nhiệm vụ và các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm học 2025-2026 như sau:

II. Mục tiêu giáo dục của nhà trường

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng lực lượng sư phạm giỏi chuyên môn, vững nghiệp vụ; thống nhất tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

- Nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả học tập của học sinh trên các mặt Đức – Trí – Thể – Mỹ; giáo dục học sinh các đức tính: trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, nhạy bén thích nghi với môi trường; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình.

- Tích cực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; từng bước xây dựng nhà trường có đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị để phát huy hiệu quả giáo dục phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh.

- Xây dựng môi trường sư phạm an toàn, công bằng. Tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh, giữa học sinh với học sinh.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu với Đảng ủy xã Thăng Bình, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu giáo dục được cụ thể hóa trong chương trình hành động của Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Chi bộ Trường THPT Thái Phiên – Thăng Bình, nhiệm kỳ 2025 – 2030 gắn với chỉ tiêu phấn đấu cụ thể của năm học.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Học sinh

- Chất lượng học tập:

+ Trên 70% học lực khá, tốt trở lên.

+ Tỷ lệ học sinh có học lực chưa đạt dưới 2%.

+ Tỷ lệ học sinh khối 12 đỗ tốt nghiệp: Trên mặt bằng thành phố.

+ Học sinh giỏi cấp tỉnh tăng về chất lượng và số lượng. Phấn đấu từ 60% đến 70% học sinh dự thi HSG cấp thành phố đạt giải; Các đội tuyển học sinh giỏi tham gia dự thi cấp tỉnh đủ điều kiện xếp giải đồng đội và toàn đoàn.

- Chất lượng rèn luyện: trên 99% học sinh đạt kết quả rèn luyện khá, tốt.
- + Tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 1%.
- + Không có học sinh vi phạm pháp luật.
- + Không để xảy ra tệ nạn xã hội và tình trạng bạo lực học đường.

2.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Năng lực chuyên môn, chuẩn nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90% trở lên qua các đợt kiểm tra, thanh tra chuyên môn và hoạt động sư phạm nhà giáo.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính, truy cập, khai thác hiệu quả Cổng thông tin điện tử của Ngành và Website của nhà trường.
- Sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong quản lý, dạy học.

2.3. Đối với tổ chuyên môn

- 100% các tổ chuyên môn thực hiện tốt các hoạt động thao giảng chuyên đề, ít nhất 03 chuyên đề/tổ/năm học.
- Có từ 10% đến 30% giáo viên/môn học tham dự thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. Những môn do Sở GDĐT tổ chức giáo viên dạy giỏi cấp thành phố có giáo viên tham gia Hội thi và được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp thành phố.
- Có từ 30% đến 100% giáo viên chủ nhiệm dự thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp cơ sở; có giáo viên dự thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố.
- Mỗi tổ/môn học có giáo viên hướng dẫn ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật (KHKT) được thẩm định cấp trường; chọn lựa tham gia cấp thành phố.
- Liên tổ chuyên môn tổ chức ngoại khóa.

Chỉ tiêu chất lượng môn học từng khối lớp

* Khối 10

TT	Môn	Tốt (%)	Khá (%)	Đạt (%)	Chưa đạt (%)
1	Toán	≥ 30%	≥ 35%	≤ 35%	0%
2	Lý	≥ 35%	≥ 35%	≤ 30%	0%
3	Hóa	≥ 35%	≥ 35%	≤ 30%	0%
4	Ngữ văn	≥ 10%	≥ 30%	≤ 55%	≤ 5%
5	Lịch sử	≥ 25%	≥ 40%	≤ 35%	0%
6	Địa	≥ 30%	≥ 40%	≤ 30%	0%
7	Tin	≥ 75%	≤ 20%	≤ 5%	0%
8	Sinh	≥ 30%	≥ 40%	≤ 30%	0%
9	GDKTPL	≥ 35%	≤ 40%	≤ 15%	0%
10	Tiếng Anh	≥ 25%	≥ 35%	≤ 40%	0%
11	GDQP	≥ 75%	≤ 20%	≤ 5%	0%
12	Công nghệ	≥ 70%	≤ 20%	≤ 10%	0%
13	GDĐP			100%	0%
14	GDTC			100%	0%
15	HĐTN			100%	0%

* Khối 11

TT	Môn	Tốt (%)	Khá (%)	Đạt (%)	Chưa đạt (%)
1	Toán	≥ 30%	≥ 35%	≤ 35%	0%
2	Lý	≥ 35%	≥ 35%	≤ 30%	0%

3	Hóa	$\geq 35\%$	$\geq 35\%$	$\leq 30\%$	0%
4	Ngữ văn	$\geq 10\%$	$\geq 30\%$	$\leq 55\%$	$\leq 5\%$
5	Lịch sử	$\geq 25\%$	$\geq 40\%$	$\leq 35\%$	0%
6	Địa	$\geq 30\%$	$\geq 40\%$	$\leq 30\%$	0%
7	Tin	$\geq 75\%$	$\leq 20\%$	$\leq 5\%$	0%
8	Sinh	$\geq 30\%$	$\geq 40\%$	$\leq 30\%$	0%
9	GDKTPL	$\geq 35\%$	$\leq 40\%$	$\leq 15\%$	0%
10	Tiếng Anh	$\geq 25\%$	$\geq 35\%$	$\leq 40\%$	0%
11	GDQP	$\geq 75\%$	$\leq 20\%$	$\leq 5\%$	0%
12	Công nghệ	$\geq 70\%$	$\leq 20\%$	$\leq 10\%$	0%
13	GDDP			100%	0%
14	GDTC			100%	0%
15	HĐTN			100%	0%

*** Khối 12**

TT	Môn	Giỏi (%)	Khá (%)	Đạt(%)	Chưa đạt(%)
1	Toán	$\geq 30\%$	$\geq 50\%$	$\leq 20\%$	0%
2	Lý	$\geq 30\%$	$\geq 35\%$	$\leq 30\%$	0%
3	Hóa	$\geq 30\%$	$\geq 35\%$	$\leq 35\%$	0%
4	Ngữ văn	$\geq 5\%$	$\geq 40\%$	$\leq 55\%$	0%
5	Lịch sử	$\geq 20\%$	$\geq 35\%$	$\leq 45\%$	0%
6	Địa	$\geq 30\%$	$\geq 40\%$	$\leq 30\%$	0%
7	Tin	$\geq 40\%$	$\leq 50\%$	10%	0%
8	Sinh	$\geq 30\%$	$\geq 40\%$	$\leq 30\%$	0%
9	GDKTPL	$\geq 40\%$	$\geq 50\%$	$\leq 10\%$	0%
10	T. Anh	$\geq 30\%$	$\geq 40\%$	$\leq 30\%$	0%
11	GDQP	$\geq 80\%$	$\geq 15\%$	$\leq 5\%$	0%
12	Công nghệ	$\geq 80\%$	$\geq 15\%$	$\leq 5\%$	0%
13	GDDP			100%	0%
14	GDTC			100%	0%
15	HĐTN			100%	0%

2.4. Đối với tổ văn phòng

- 100% viên chức văn phòng thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.
- Nhân viên văn thư thực hiện đúng, đầy đủ việc lưu trữ thông tin, các chế độ báo cáo theo quy định.
- Nhân viên thư viện tổ chức hoạt động thư viên theo quy định Thư viện Chuẩn ở Thông tư 16/TTBGDĐT.
- Nhân viên kế toán tham mưu và thực hiện đầy đủ, chính xác việc thực hiện các chế độ chính sách đối với giáo viên, nhân viên, người lao động, người học; tham mưu đầy đủ, chính xác, đúng quy định, quy trình về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.
- Nhân viên bảo vệ thực hiện tốt việc bảo vệ ANTT, ATTH; tài sản của nhà trường và cá nhân liên quan theo quy định.

2.5. Đối với cơ sở vật chất, thiết bị

- Từng bước chuẩn hóa cơ sở vật chất, thiết bị theo Thông tư 13 của Bộ GDĐT.

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

- Tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

2.6. Tổ chức các kì thi, hội thi, cuộc thi

2.6.1. Đối với giáo viên

- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp cơ sở; Tham gia dự thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố.

- Tổ chức cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp.

2.6.2. Đối với học sinh

- Tổ chức cuộc thi ý tưởng sáng tạo KHKT, khởi nghiệp.

- Tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi 12 cấp trường.

- Tổ chức giải Thể thao học sinh.

- Tham gia kỳ thi chọn HSG 12 cấp thành phố.

2.7. Về chế độ, chính sách

- Thực hiện công khai tài chính, tài sản theo quy định.

- Triển khai thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động và học sinh theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025 cho đến khi có Quy chế mới.

- Thực hiện đảm bảo Quy chế tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ.

- Thực hiện đúng phương án liên thông giữa các Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT, Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT, Thông tư 21/2025/TT-BGDĐT được Hội nghị thảo luận, thống nhất.

2.8. Về công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật

- Thực hiện đúng các quy chế, hướng dẫn thi đua của các cấp ngành.

- Thực hiện đúng Quy chế làm việc, Quy chế chuyên môn đã ban hành.

- Thực hiện đúng Quy chế thi đua của nhà trường và Bộ tiêu chí đánh giá, chấm điểm, xếp loại viên chức đã thông qua tại Hội nghị.

III. Nghị quyết này thông qua trước toàn thể Hội nghị và có hiệu lực kể từ ngày 13/10/2025 cho đến khi có Nghị quyết Hội nghị viên chức, người lao động mới./.

Nơi nhận:

- BLD (chỉ đạo);
- HDSP (thực hiện)
- Lưu VT.

Thư ký



Âu Dương Đức



Đoàn Thanh Liêm